

Số: 05 /KL-TTr

Lai Vung, ngày 05 tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 và thực hiện chế độ chi cho công tác phòng chống dịch Covid-19 đối với UBND xã Tân Hòa

Thực hiện Quyết định thanh tra số 22/QĐ-TTra ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chánh Thanh tra huyện về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 và thực hiện chế độ chi cho công tác phòng chống dịch Covid-19. Từ ngày 20/10/2023 đến ngày 24/11/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với UBND Tân hòa.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTTr ngày 30/11/2023 của Trưởng Đoàn Thanh tra. Chánh Thanh tra huyện kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Tân Hòa là xã nằm ven Sông Hậu thuộc phía Tây của huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, với diện tích 1.963,73 ha, dân số năm 2022 là 17.472 người, nằm cách trung tâm huyện 18 km, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và thương mại dịch vụ.

Trong năm 2020, năm 2021 tình hình dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tân Hòa, sự phối hợp chặt chẽ của các Ban ngành đoàn thể và Ban nhân dân các ấp, công tác phòng, chống dịch ở địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo chế độ chi hỗ trợ đúng theo quy định.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Tổng hợp kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 (từ 01/01/2020- 31/12/2022)

Năm	Kinh phí phân bổ	Kinh phí thực hiện (đã thanh toán)	Kinh phí thực hiện (đvt: ngàn đồng)							Kinh phí chưa thực hiện
			Năm 2020 Đối tượng (NQ 42, 154)	Bao gồm						
				LD chăm dứt HD (2020)	Hộ kinh doanh (2020)	Đối tượng BTXH (2020)	Không có giao kết HDLD (2020)	Đối tượng có công CM (2020)	Hộ nghèo, cận nghèo (2020)	
			Năm 2021 Lực lượng (NQ 16)	Năm 2021 (NQ 68)	Năm 2021 Lực lượng (NQ 78)	Năm 2021 Hỗ trợ gạo	Năm 2021 Vật tư Y tế, sinh phẩm	Năm 2021 Mua sắm, sửa chữa Thiết bị	Năm 2021 Khác	
					Năm 2021 Lực lượng (NQ 78)		Năm 2022 Hỗ trợ F1, F0 cách ly tại nhà		Năm 2022 Khác	
2020	2.359.000	2.337.000	2.337.000		16.000	705.000	242.000	22.500	1.351.500	22.000
2021	3.317.902	3.129.056	394.610	1.182.000	1.055.434	315.984			181.028	188.846
2022	117.080	116.080			20.000		77.080		19.000	1.000
Tổng	5.793.982	5.582.136	2.731.610	1.182.000	1.091.434	1.020.984	319.080	22.500	1.551.528	211.846

II. Kết quả kiểm tra việc chi các chính sách hỗ trợ người dân, hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch Covid-19

1. Số liệu ghi nhận qua kiểm tra:

Nội dung	Phân bổ		Thực hiện		Không thực hiện	
	Số đối tượng	Số tiền	Số đối tượng	Số tiền	Số đối tượng	Số tiền
Năm 2020 (Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020; 154/NQ-CP ngày 09/4/2020)	2.571	2.359.000.000	2.550	2.337.000.000	21	22.000.000
Hỗ trợ hộ kinh doanh (UBND xã chi trả)	16	16.000.000	16	16.000.000	0	0
Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (UBND xã chi trả)	247	247.000.000	242	242.000.000	5	5.000.000
Hỗ trợ người có công với cách mạng (UBND xã chi trả)	15	22.500.000	15	22.500.000	0	0
Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội (UBND xã chi trả)	483	716.000.000	475	705.000.000	8	11.000.000
Hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (UBND xã chi trả)	1.810	1.357.500.000	1.802	1.351.500.000	8	6.000.000
Năm 2021: (Nghị quyết số 68/NQ-CP 01/07/2021; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ)	687	1.200.000.000	675	1.182.000.000	12	18.000.000
Điểm 10 Mục II (Hỗ trợ hộ kinh doanh)	113	339.000.000	113	339.000.000	0	0
Điểm 12 Mục II (Hỗ trợ lao động tự do)	574	861.000.000	562	843.000.000	12	18.000.000
Năm 2022: (Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ)	105	78.080.000	104	77.080.000	1	1.000.000
Chi hỗ trợ F0, F1 cách ly tại nhà	105	78.080.000	104	77.080.000	1	1.000.000
Tổng cộng	3.363	3.637.080.000	3.329	3.596.080.000	34	41.000.000

- Tổng số phân bổ: 3.363 đối tượng, số tiền 3.637.080.000đ

- Tổng số thực hiện: 3.329 đối tượng, số tiền 3.596.080.000đ. Bao gồm:

+ Thực hiện chi theo Nghị quyết số 42/NQ-CP; Nghị quyết số 154/NQ-CP: 2.550 đối tượng, số tiền 2.337.000.000đ.

+ Thực hiện chi theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg: 675 đối tượng, số tiền 1.182.000.000đ.

+ Thực hiện chi theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg: 104 đối tượng, số tiền 77.080.000đ.

2. Nhận xét:

a) Mặt được

- Năm 2020:

+ Hỗ trợ hộ kinh doanh (nguồn ngân sách xã chi): Kinh phí phân bổ 16.000.000đ/16 đối tượng; thực hiện chi 16.000.000đ/16 đối tượng. Mức chi đúng quy định 1.000.000đ/hộ/tháng.

+ Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm: Năm 2020: Kinh phí phân bổ 247.000.000đ/247 đối tượng; thực hiện chi trả 242.000.000đ/242 đối tượng. Mức chi 1.000.000đ/người/lần.

+ Hỗ trợ người có công với cách mạng (nguồn ngân sách xã chi): Kinh phí phân bổ 22.500.000đ/15 đối tượng; thực hiện chi 22.500.000đ/15 đối tượng. Mức chi đúng quy định 500.000đ/người/tháng (3 tháng).

+ Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội (nguồn ngân sách xã chi): Kinh phí phân bổ 716.000.000đ/483 đối tượng; thực hiện chi 705.000.000đ/475 đối tượng. Mức chi đúng quy định 500.000đ/người/tháng (3 tháng).

+ Hỗ trợ đối tượng người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (nguồn ngân sách xã chi): Kinh phí phân bổ 1.357.500.000đ/1.810 đối tượng; thực hiện chi 1.351.500.000đ/1.802 đối tượng, mức chi 250.000đ/khẩu/tháng (3 tháng).

- Năm 2021:

+ Hỗ trợ hộ kinh doanh: Kinh phí phân bổ 339.000.000đ/113 đối tượng; thực hiện chi 339.000.000đ/113 đối tượng. Mức chi đúng quy định 3.000.000đ/hộ.

+ Hỗ trợ lao động tự do: Kinh phí phân bổ 861.000.000đ/574 đối tượng; thực hiện chi 843.000.000đ/562 đối tượng. Mức chi 1.500.000đ/người/lần đúng quy định.

- Năm 2022: Hỗ trợ tiền ăn cho F0 điều trị, F1 cách ly theo quyết định cấp có thẩm quyền: Kinh phí phân bổ 78.080.000đ/105 đối tượng, thực hiện chi 77.080.000đ/104 đối tượng, mức chi 80.000đ/người/ngày.

Công tác thu chi và quyết toán đúng theo quy định; danh sách ký nhận tiền đầy đủ.

b) Mặt chưa được

- Đối tượng hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) (theo Quyết định số 964/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 1277/QĐ-UBND-HC): Hồ sơ lưu chưa chặt chẽ, có chênh lệch số lượng lao động giữa biên bản họp xét với văn bản, danh sách đề nghị của xã (chưa đầy đủ các thành phần văn bản, danh sách từ khâu đầu vào đến khâu đầu ra).

- Thời gian tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ Hộ kinh doanh với thời gian xác nhận của UBND xã chưa đảm bảo theo thời gian quy định (quy định tại Khoản 2 Điều 37 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg là 03 ngày).

- Về F0, F1 cách ly tại nhà:

+ Danh sách tổng hợp sắp xếp không theo thứ tự hồ sơ; tên trong danh sách sai so với hồ sơ.

+ Hồ sơ còn thiếu chứng từ (Quyết định cách ly, Quyết định hoàn thành cách ly, Giấy CMND/CCCD, Giấy khai sinh đối với trẻ em).

+ Số Quyết định cách ly, Quyết định hoàn thành cách ly bị trùng số; chưa có số, ngày tháng.

III. Kết quả kiểm tra việc chi hỗ trợ đối với Ban Chỉ đạo, các Tổ giúp việc, các Chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19

1. Số liệu ghi nhận qua kiểm tra:

Nội dung	Thực hiện	
	Số đối tượng	Số tiền
Năm 2020	0	0
Năm 2021 (Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ; Nghị quyết 78/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND tỉnh Đồng Tháp)	275	1.450.044.000
Thành viên Ban chỉ đạo các cấp, các Tiểu ban, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo khi tham gia phòng, chống dịch theo các nhóm quy định tại Điều này thì được hưởng mức phụ cấp chống dịch tương ứng theo nhóm đó.	74	366.700.000
-Ban chỉ đạo	30	156.000.000
-Tổ giúp việc	44	210.700.000
Phụ cấp người làm nhiệm vụ tại tổ, chốt bảo vệ vùng xanh	28	96.720.000
Hỗ trợ 1 lần khu cách ly	6	9.000.000
Hỗ trợ 1 lần tổ tuần tra	14	37.500.000
KP hỗ trợ tiền cán bộ và lực lượng dân quân trực kiểm soát dịch chợ Tân Hòa (từ 4 giờ sáng đến 12 giờ trưa).	9	39.444.000
KP hỗ trợ lực lượng tuần tra, kiểm soát dịch covid 19	29	193.660.000
KP hỗ trợ khu cách ly tạm thời xã Tân Hòa	21	219.190.000
KP hỗ trợ chốt kiểm soát dịch covid 19 05 ấp	82	382.720.000
Kinh phí hỗ trợ đối với người làm nhiệm vụ phong tỏa có ca nhiễm F0	12	105.110.000
Năm 2022 (Nghị quyết 78/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND tỉnh Đồng Tháp)	4	20.000.000
Hỗ trợ lực lượng trực phòng chống dịch bị nhiễm covid	4	20.000.000
Tổng cộng	279	1.470.044.000

2. Nhận xét:

Kết quả kiểm tra chọn mẫu ngẫu nhiên một số nội dung chứng từ chi hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch Covid-19, như sau:

a) Mặt được

- UBND xã Tân Hòa ban hành các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, Chốt trực kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 đúng thời điểm trên giấy và trên iDesk, số lượng thành viên phù hợp và có phân công nhiệm vụ.

- Có bảng chấm công và chi thanh toán đảm bảo đúng, đầy đủ chế độ quy định.

b) Mặt chưa được

- Một số chứng từ chi hỗ trợ lưu chưa kèm Quyết định thành lập các Tổ giúp việc Ban chỉ đạo tham gia phòng, chống dịch (Phiếu chi số PC00460 ngày 27/12/2021, số tiền 3.000.000 đồng; PC00461 ngày 27/12/2021, số tiền 4.500.000 đồng; PC00628 ngày 31/12/2021, số tiền 39.000.000 đồng).

- Phiếu chi số PC00447 ngày 27/12/2021, nội dung chi hỗ trợ cho Tổ đi chợ người dân ấp Hòa Bình (theo Nghị quyết 78) số tiền 29.840.000 đồng, trong Quyết định thành lập Tổ theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ban hành ngày 18/8/2021 của UBND xã, nhưng ngày áp dụng từ ngày 15/8/2021 đến ngày 25/8/2023.

IV. Kết quả kiểm tra việc nhận và cấp phát gạo cho người dân

1. Nguồn tiếp nhận bằng tiền từ ngân sách nhà nước:

Kinh phí phân bổ 417.600.000đ; kinh phí thực hiện mua gạo 315.984.000đ, tương ứng với 27.840kg. Đã thực hiện cấp phát hỗ trợ 27.840/27.840kg cho 1.856 đối tượng (*285 người thuộc hộ nghèo, với 4.275kg gạo; 1.571 người thuộc hộ cận nghèo, với 23.565kg gạo*). Việc mua gạo UBND xã có hóa đơn; việc cấp phát gạo có lập danh sách ký nhận, mức hỗ trợ 15kg/người.

Việc mua gạo của UBND xã Tân Hòa đã thực hiện mua gạo giá thấp hơn giá phân bổ 3.650đ/ký (phân bổ 15.000đ/ký, mua thực tế 11.350đ/ký), tiết kiệm được nguồn kinh phí số tiền 101.616.000đ, UBND xã đã thực hiện nộp trả vào ngân sách huyện.

2. Nguồn tiếp nhận bằng hiện vật (nguồn Dự trữ quốc gia):

Tổng số gạo tiếp nhận và cấp phát 57.570kg/57.570kg, với 3.838/3.838 đối tượng (*285 người thuộc hộ nghèo; 1.571 người thuộc hộ cận nghèo; 559 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội; 61 người thuộc đối tượng người có công; 1.362 người thuộc lao động tự do*).

Việc tiếp nhận gạo hỗ trợ từ nguồn dự trữ quốc gia: UBND xã có theo dõi việc cấp phát gạo và có lập danh sách ký nhận, mức hỗ trợ 15kg/người.

Tuy nhiên, công tác xét duyệt hỗ trợ gạo (từ Cục dự trữ quốc gia) cho các nhóm đối tượng chưa chặt chẽ (thiếu Quyết định phê duyệt của UBND xã và kèm theo danh sách cùng với thông báo niêm yết).

V. Kết quả kiểm tra nội dung chi khác phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid- 19

- Tổng số phân bổ:	200.028.400đ
- Tổng số thực hiện:	200.028.400đ
+ Năm 2020:	0đ
+ Năm 2021:	181.028.400đ
+ Năm 2022:	19.000.000đ

Kết quả kiểm tra ngẫu nhiên một số chứng từ chi mua vật tư y tế, sinh phẩm và chi khác phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 của UBND xã Tân Hòa như sau:

1. Mặt được:

UBND xã Tân Hòa thực hiện mua vật tư y tế, sinh phẩm và chi khác phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 (chi mua khẩu trang, cồn, nước rửa tay,...) hồ sơ chi đảm bảo chứng từ hóa đơn đầy đủ theo quy định.

2. Mặt chưa được:

Một số chứng từ lưu còn thiếu giấy rút dự toán chuyển khoản như: nội dung chi tiền thuê xe vận chuyển gạo cấp phát cho hộ nghèo, cận nghèo bị ảnh hưởng dịch covid-19, người đề nghị Nguyễn Thị Kim Phương ngày duyệt chi 08/12/2021 số tiền 6.700.000 đồng; chuyển khoản mua còn phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid-19 người đề nghị Võ Thị Huyền Như ngày duyệt chi 20/6/2022, số tiền 1.050.000 đồng.

VI. Kết quả kiểm tra các nguồn vận động tài trợ khác (nguồn ngoài ngân sách) phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn xã, UBND xã Tân Hòa không có tổ chức vận động nhân dân đóng góp, tuy nhiên một số cá nhân và mạnh thường quân tự nguyện đến UBND xã để đóng góp hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

1. Kết quả thực hiện qua vận động:

- **Tổng số tiền mặt vận động, nguyên góp và tiếp nhận là: 63.000.000 đồng** (Sáu mươi ba triệu đồng). UBND xã có lập danh sách người vận động, có phiếu thu kèm theo.

- Việc sử dụng nguồn vận động bằng tiền mặt như sau:

- + Chi mua gạo ủng hộ huyện: 9.000.000 đồng.
- + Hỗ trợ tiền ông Nguyễn Văn Minh áp Đội trưởng chạy xe chở bệnh nhân Covid-19: 8.000.000đ.
- + Chi Trạm y tế mua đồ bảo hộ, ve test, nước sát khuẩn: 41.000.000đ.
- + Chi hỗ trợ 05 áp trực chốt và vận động nhân dân (02 đợt): 5.000.000đ.
- Số tiền còn lại 0 đồng.

Ngoài các nội dung vận động trên thì UBND xã Tân Hòa không có vận động nguồn kinh phí nào khác.

2. Nhận xét:

Việc tiếp nhận nguồn vận động, nguyên góp đơn vị có ra phiếu thu, phiếu chi, lập danh sách theo dõi và thực hiện công khai việc thu-chi từ nguồn nhân dân tự nguyện đóng góp cho công tác phòng chống dịch Covid-19. Việc chi có chứng từ chi và biên nhận kèm theo.

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm

1. Việc chi các chính sách hỗ trợ người dân, hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch Covid-19

UBND xã Tân Hòa thực hiện chi các chính sách hỗ trợ người dân, hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch Covid-19 đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức quy định.

- Chi hỗ trợ hộ kinh doanh; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, mức chi đúng quy định tại Khoản 3, 4, 5, 6 và 7, Mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

- Việc thực hiện phê duyệt đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ phù hợp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 964/QĐ-UBND-HC ngày 16/7/2021, Quyết định số 1277/QĐ-UBND-HC ngày 29/8/2021 của UBND Tỉnh.

+ Chi hỗ trợ hộ kinh doanh 3.000.000đ/hộ đúng quy định tại điểm 10 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ;

+ Chi hỗ trợ lao động tự do, mức chi 1.500.000đ/người/lần đúng quy định tại Khoản 3, Điều 1 Quyết định số 964/QĐ-UBND-HC ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

- Chi hỗ trợ tiền ăn cho F0 điều trị, F1 cách ly theo quyết định cấp có thẩm quyền, mức chi 80.000đ/người/ngày (không quá 45 ngày đối với F0; không quá 41 ngày đối với F1) đúng quy định tại Khoản 8, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

- Công tác thu chi và quyết toán đúng theo quy định; danh sách ký nhận tiền đầy đủ.

2. Việc chi hỗ trợ đối với Ban Chỉ đạo, các Tổ giúp việc, các Chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19

- Hồ sơ thanh toán chi hỗ trợ cho Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, Chốt trực kiểm soát phòng chống dịch Covid-19, đơn vị xã Tân Hòa có ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Tổ phục vụ, Chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19, phân công nhiệm vụ thực hiện, có lập bảng chấm công, danh sách ký nhận tiền.

- Thực hiện định mức chi chế độ hỗ trợ đảm bảo theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ; Nghị quyết 78/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

3. Việc nhận và cấp phát gạo cho người dân

- Gạo từ nguồn ngân sách nhà nước cấp kinh phí: Việc mua gạo UBND xã có chứng từ hóa đơn. Việc cấp phát gạo có lập danh sách ký nhận, đúng đối tượng và đúng định mức 15kg/người theo quy định tại Công văn số 560/UBND-KT ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp và Quyết định số 81/QĐ-UBND-VX ngày 19/7/2021 của UBND huyện Lai Vung. Ngoài ra, UBND xã Tân Hòa đã thực hiện mua gạo giá thấp hơn giá phân bổ 3.650đ/kg, với số tiền tiết kiệm được là 101.616.000đ, UBND xã đã thực hiện nộp trả vào ngân sách huyện.

- Gạo từ nguồn dự trữ quốc gia: UBND xã Tân Hòa tổ chức tiếp nhận, thực hiện cấp phát cho người dân theo Quyết định số 1236/QĐ-UBND-HC ngày 22/8/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về tiếp nhận và phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

4. Việc chi khác phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid- 19

UBND xã Tân Hòa thực hiện mua vật tư y tế, sinh phẩm và chi khác phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 có chứng từ, hóa đơn đầy đủ theo quy định.

5. Thực hiện các nguồn vận động tài trợ khác (nguồn ngoài ngân sách) phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19

Trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các cá nhân và mạnh thường quân xã Tân Hòa đã tự nguyện đến UBND xã để hỗ trợ tiền cho người dân bị ảnh hưởng dịch bệnh, với số tiền 63.000.000 đồng. UBND xã Tân Hòa có theo dõi và thực hiện công khai việc thu-chi từ nguồn nhân dân tự nguyện đóng góp cho công tác phòng chống dịch Covid-19. Việc chi có biên nhận và chứng từ kèm theo.

II. Hạn chế, khuyết điểm

1. Việc chi các chính sách hỗ trợ người dân, hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch Covid-19

Hồ sơ lưu xét đối tượng hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) của UBND xã chưa đảm bảo thủ tục theo Quyết định số 964/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 1277/QĐ-UBND-HC của UBND tỉnh Đồng Tháp.

Việc tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ Hộ kinh doanh với thời gian xác nhận của UBND xã chưa đảm bảo theo thời gian quy định Khoản 2 Điều 37 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Chính phủ.

Một số hồ sơ xét duyệt F0, F1 cách ly tại nhà chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Chính phủ.

2. Việc chi hỗ trợ đối với Ban Chỉ đạo, các Tổ giúp việc, các Chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19

Việc lưu trữ chứng từ hồ sơ của đơn vị còn chưa đảm bảo còn thiếu Quyết định thành lập các Tổ giúp việc Ban chỉ đạo khi tham gia phòng, chống dịch kèm theo. Ngoài ra, việc ban hành Quyết định còn ký lùi ngày theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ban hành ngày 18/8/2021 của UBND xã nhưng có hiệu lực từ ngày 15/8/2021.

3. Việc nhận và cấp phát gạo cho người dân

Việc xét duyệt hỗ trợ gạo (từ Cục dự trữ quốc gia) thiếu Quyết định phê duyệt của UBND xã, kèm theo danh sách cùng với thông báo niêm yết chưa đảm bảo theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ.

4. Việc chi khác phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid-19

Việc lưu trữ một số chứng từ chưa đảm bảo còn thiếu giấy rút dự toán chuyên khoản kèm theo.

D. KIẾN NGHỊ

Qua kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kiến nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo xử lý những vấn đề sau:

I. Xử lý về hành chính

Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Tân Hòa tổ chức họp UBND xã để phát huy những ưu điểm đã đạt được. Đồng thời, chấn chỉnh rút kinh nghiệm những hạn chế, khuyết điểm như kết quả thanh tra và kết luận nêu trên.

II. Chấn chỉnh công tác chuyên môn

Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Tân Hòa khắc phục:

- Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ xét duyệt hỗ trợ đối tượng lao động tự do, Hộ kinh doanh và F0, F1 cách ly tại nhà đảm bảo trình tự, thủ tục theo Quyết định số 964/QĐ-UBND-HC của UBND tỉnh Đồng Tháp, Quyết định số

23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hồ sơ chi thanh toán hỗ trợ các Tổ giúp việc Ban chỉ đạo khi tham gia phòng, chống dịch phải lưu trữ các Quyết định thành lập kèm theo.

- Bổ sung Quyết định phê duyệt của UBND xã, kèm theo danh sách cùng với thông báo niêm yết kèm theo hồ sơ xét duyệt hỗ trợ gạo (từ Cục dự trữ quốc gia) đảm bảo theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ.

Kết luận thanh tra được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện Lai Vung và công bố tại cuộc họp theo quy định tại Điều 49 Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/9/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 và thực hiện chế độ chi cho công tác phòng chống dịch Covid-19 đối với UBND xã Tân Hòa. Thanh tra huyện báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét chỉ đạo, đồng thời yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện sau 15 ngày kể từ ngày Kết luận thanh tra được công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- UBND xã Tân Hòa;
- Thanh tra tỉnh;
- UBKT Huyện ủy;
- Cổng TTĐT huyện (để đăng tải);
- Lưu: VT, HSTTra.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Minh Nhựt